

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ LANG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06/8/2020

*V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG - CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Văn Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Quang.
2. Bà Nông Thị Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang tham gia phiên tòa:
Ông Thẩm Minh Đức - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/2/2020 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 417/2020/QĐXXHNGĐ - ST ngày 23 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tô Thị C, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng.
Có mặt.

Chỗ ở hiện tại khi ly hôn: Xóm X, xã Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 07/2/2020 và các lời khai tiếp theo chị Tô Thị C trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T tổ chức cưới theo tập quán năm 2010, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng ngày 21/11/2014, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Cuộc sống chung của 02 vợ chồng ban đầu hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng vợ phát sinh từ năm 2016, do anh T nghiện hút ma túy, không chăm lo đến gia đình và con cái, nên từ tháng 01 năm 2020, chị C đã đưa con về sống tại nhà bố mẹ đẻ cho đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con, con lớn là Hoàng Thị Ngọc N, sinh ngày 05/12/2013, con nhỏ là Hoàng Bảo M, sinh ngày 24/10/2015. Sau khi ly hôn, chị C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh Hoàng Văn T cố tình trốn tránh, không chịu hợp tác mặc dù đã được triệu tập hợp nhiều lần, có ký nhận vào giấy triệu tập, nhưng anh T cố tình không có mặt, không gửi cho Tòa án văn bản giải trình, nên vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật. Chính vì vậy, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền xã và tại xóm thì xác định được: Anh T và chị C có tổ chức cưới theo tập quán, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q vào năm 2014, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do anh T có biểu hiện sử dụng ma túy, không tu chí làm ăn, hay chơi bời lêu lổng, thỉnh thoảng vắng mặt tại nơi cư trú, chị C đã đem con về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ được khoảng 04 tháng nay, giữa hai người không còn yêu thương và quan tâm đến nhau.

Tại phiên tòa:

- Chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, dành quyền nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, vì bản thân anh T vẫn thường xuyên sử dụng ma túy. Về tài sản chung, không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm nhân dân đều tuân thủ đầy đủ và đúng với các điều 48, 49, 51 và các quy định khác về phiên tòa sơ thẩm của pháp luật về Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử có vi phạm Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự (quá 18 ngày) và bị đơn Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do chính đáng nhưng hội đồng xét xử vẫn quyết định tiếp tục xét xử vụ án là chưa đúng với khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Do anh T cố tình vắng mặt tại kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử nên Tòa án đã phải tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và có căn cứ cho rằng: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, 02 người không còn yêu thương nhau, chị C đã đem con về sinh sống tại nhà bố, mẹ đẻ, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nên cần tuyên chấm dứt quan hệ vợ chồng giữa chị C với anh T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời khi giải quyết về con chung, cần căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình, giao 02 con chung cho chị chính trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chưa đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hoàng Văn T. Về tài sản chung: Không có, không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang đã gửi Thông báo thụ lý vụ án và các tài liệu, chứng cứ của vụ án cho anh Hoàng Văn T. Sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án, anh T không có văn bản giải trình, không có mặt theo giấy triệu tập để tiến hành hòa giải, nên vụ án không thể tổ chức hòa giải việc ly hôn giữa chị Tô Thị C và anh Hoàng Văn T theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án do vướng vào thời gian có dịch Covid - 19 nên chị C đã có đơn xin tạm dừng việc giải quyết vụ án, sau đó chị C mới đến Tòa yêu cầu tiếp tục giải quyết vụ án, nên thời hạn chuẩn bị xét xử là không vi phạm.

Về ý kiến bị đơn vắng mặt lần thứ nhất nhưng Tòa án vẫn tiến hành xét xử: Hội đồng xét xử thấy rằng, ngày 23/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh T đã nhận được giấy triệu tập nhưng vẫn không có mặt như những lần trước. Đây thuộc trường hợp anh T cố tình, không chịu hợp tác nhằm gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án làm ảnh hưởng đến quyền của chị C, nên không cần thiết phải triệu tập bị đơn lần thứ 02 và được coi là trường hợp bị đơn không có yêu cầu phản tố được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. *Về quan hệ tranh chấp*: Chị Tô Thị C yêu cầu được ly hôn anh Hoàng Văn T, dành quyền nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tô Thị C và anh Hoàng Văn T có đăng ký kết hôn ngày 21/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Việc đăng ký là tự nguyện, đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Như

vậy, việc kết hôn giữa chị C và anh là hợp pháp và quan hệ vợ chồng được công nhận kể từ ngày đi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc, Mậu thuẫn vợ chồng phát sinh cao điểm từ tháng 1/2020 do anh T có biểu hiện sử dụng ma túy, không tu chí làm ăn xây dựng cuộc sống gia đình, chị C đem theo 02 con về sống tại nhà bố mẹ đẻ sống ly thân từ tháng 1/2020 cho đến nay và không còn yêu thương và quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mậu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị C là có căn cứ.

[4]. *Về con chung*: Cháu Hoàng Thị Ngọc N, sinh ngày 05/12/2013 và cháu Hoàng Bảo M, sinh ngày 24/10/2015 là con chung của chị C và anh T, hiện nay hai cháu đang sống với chị C. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nghĩa vụ của bố mẹ, nhưng do anh T đã sử dụng ma túy, thỉnh thoảng vắng mặt tại nơi cư trú nên cần giao con chung cho chị C mới đảm bảo được quyền lợi của 02 cháu và chưa đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung theo đề nghị của chị C.

[5]. *Về tài sản chung*: Theo lời khai của chị C thì trong quá trình chung sống, không tạo dựng được tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Chị C phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 56; khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Tuyên bố, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị C, chị C được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

2. *Về con chung*: Giao cháu Hoàng Thị Ngọc N, sinh ngày 05/12/2013 và cháu Hoàng Bảo M, sinh ngày 24/10/2015 cho chị Tô Thị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận yêu cầu của chị Tô Thị C về việc chưa đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hoàng Văn T.

3. *Về tài sản chung*: Chấp nhận yêu cầu của chị Tô Thị C, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Tô Thị C phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm Hôn nhân gia đình để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị C đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Tô Thị C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- CCTHADS huyện Hạ Lang;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Lục Văn Doanh